

Bản án số: 122/2021/DS-ST
Ngày 20 - 12 - 2021
V/v tranh chấp bồi thường thiệt hại
do tài sản bị xâm phạm

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM ĐƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Trọng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Hà

2. Ông Châu Trung Trực

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Dơi tham gia phiên tòa: Ông Dương Tấn Viễn – Kiểm sát viên

Trong các ngày 17 và 20 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 120/2021/TLST-DS ngày 26 tháng 3 năm 2021 về việc tranh chấp “Bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 304/2021/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1973; cư trú tại: Khóm A, thị trấn ĐĐ, huyện ĐĐ, tỉnh Cà Mau (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư Đặng Huỳnh Q - Văn phòng luật sư Huỳnh Q, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Cà Mau (có mặt).

- Bị đơn:

1. Anh Lê Anh T, sinh năm 1972; cư trú tại: Ấp CL, xã TP, huyện ĐĐ, tỉnh Cà Mau (có mặt).

2. Chị Trịnh Thị V, sinh năm 1978; cư trú tại: Ấp CL, xã TP, huyện ĐĐ, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Phạm Văn T, sinh năm 1963; cư trú tại: Ấp CL, xã TP, huyện ĐĐ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Bà Hà Thị L, sinh năm 1966; cư trú tại: Ấp CL, xã TP, huyện ĐĐ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

3. Anh Trần Văn H, sinh năm 1974; cư trú tại: Ấp CL, xã TP, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

4. Anh Mai Văn V, sinh năm 1973; cư trú tại: Ấp CL, xã TP, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

5. Anh Mai Văn (Thành) T, sinh năm 1987; cư trú tại: Ấp CL, xã TP, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Anh Nguyễn Tấn Đ trình bày: Ngày 30/7/2018, anh Đ đã ký hợp đồng cho ông Phạm Văn T thuê mặt bằng để mua bán, phần đất diện tích 112,5m² tọa lạc ấp CL, xã TP, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau, trên đất có một căn nhà cây gỗ địa phương, mái lợp là và tol, vách tol, cửa nhà khung bằng gỗ và vách tol. Thời hạn thuê 24 tháng tính từ ngày 30/7/2018, giá thuê 14.000.000đ, ông T đã trả đủ tiền thuê. Trong thời gian thuê, ông T tự ý giao nhà, đất cho vợ chồng anh Lê Anh T, chị Trịnh Thị V vào ở và mua bán không được sự đồng ý của anh. Đến ngày 05/7/2020, anh được tin anh T, chị V kêu anh Mai Hoàng T, anh Mai Văn V và anh Trần Văn H tháo dỡ nhà của anh mang đi nên đến ngăn cản, sau đó anh bị anh T đánh và sự việc đã được Công an xã TP lập biên bản. Ngày 11 tháng 7 năm 2020, Công an xã TP ra quyết định xử phạt anh T về hành vi đánh người, gây rối trật tự công cộng.

Từ những nội dung trên, anh Đ khởi kiện yêu cầu anh T, chị V bồi thường thiệt hại gồm: 1.800.000đ tiền tài sản bị mất (gồm tám lợp bằng tol, vách thiết, đòn tay gỗ tre, cánh cửa và khung cửa bằng gỗ) và 2.000.000đ tiền nhân công sửa chữa, khắc phục lại nhà. Tổng số tiền yêu cầu bồi thường 3.800.000đ.

Anh Lê Anh T và chị Trịnh Thị V thống nhất trình bày: Khoảng tháng 4, tháng 5 năm 2019, do ông T và bà L thường xuyên vắng nhà nên ông bà nhờ anh chị trông coi nhà cửa và buôn bán, ông T, bà L không có cho anh chị thuê mướn lại.

Ông Phạm Văn T trình bày: Ông đồng ý bồi thường cho anh Đ số tiền 3.800.000đ.

Anh Trần Văn H, anh Mai Văn V và anh Mai Văn T thống nhất trình bày: Các anh không đồng ý bồi thường theo yêu cầu khởi kiện của anh Đ.

Tại phiên Tòa,

Anh Nguyễn Tấn Đ trình bày: Anh yêu cầu anh T, chị V, ông T, anh H, anh V và anh T cùng bồi thường số tiền 4.900.000đ gồm các khoản tiền: 1.800.000đ tiền tài sản bị mất (gồm tám lợp bằng tol, vách thiết, đòn tay gỗ tre, cánh cửa và khung cửa bằng gỗ) và 2.000.000đ tiền nhân công sửa chữa, khắc phục lại nhà và chi phí định giá tài sản 1.100.000đ).

Luật sư Đặng Huỳnh Q trình bày: Ông đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 584, Điều 585 và Điều 589. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đ về việc yêu cầu anh T, chị V bồi thường thiệt hại cho anh Đ số tiền 4.900.000đ.

Anh Lê Anh T và chị Trịnh Thị V trình bày: Anh chị không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của anh Đ vì anh chị không có lỗi trong việc tháo dỡ nhà.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi phát biểu quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Tấn Đ về việc yêu cầu ông Phan Văn T bồi thường thiệt hại số tiền 3.800.000đ. Buộc ông Phan Văn T bồi thường cho anh Nguyễn Tấn Đ số tiền 3.800.000đ (ba triệu tám trăm nghìn đồng). Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Tấn Đ về việc yêu cầu anh Lê Anh T, chị Trịnh Thị V, anh Trần Văn H, anh Mai Văn V và anh Mai Văn T cùng ông Phan Văn T bồi thường thiệt hại số tiền 4.900.000đ (bốn triệu chín trăm nghìn đồng).

Đối với bà Hà Thị L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng bà vẫn vắng mặt không có lý do, không có ý kiến giải trình liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Trần Văn H, anh Mai Văn V và anh Mai Văn T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Ông Phạm Văn T và bà Hà Thị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự trên là phù hợp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu của anh Đ yêu cầu anh T, chị V, ông T, anh H, anh V và anh T cùng bồi thường số tiền 4.900.000đ, thấy rằng: Theo lời trình bày của anh Đ, anh T, chị V, ông T, bà L, anh H, anh V, anh T, bà C, ông B (tại các bút lục số 56, 57, 58, 62, 63, 67, 68, 69, 70, 71, 72, 74, 76, 77, 78, 79) và hợp đồng thuê mặt bằng giữa anh Nguyễn Tấn Đ với ông Phạm Văn T: Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định ngày 30/7/2018, anh Đ có cho ông T thuê phần đất diện tích 112,5m², thời hạn thuê 24 tháng, giá thuê 14.000.000đ, mục đích sử dụng để ở, ông T được sử dụng căn nhà trên đất. Đến ngày 05/7/2020, anh T, chị V, anh H, anh V và anh T tháo dỡ nhà dẫn đến phát sinh tranh chấp. Xét thấy việc anh T, chị V, anh H, anh V và anh T tháo dỡ nhà là thực tế có xảy ra và chính hành vi này đã gây thiệt hại cho anh Đ.

[2.2] Xét về yếu tố lỗi: Ông T là người trực tiếp ký kết hợp đồng với anh Đ và theo tiểu mục 4.2.1 mục 4.2 Điều 4 tại hợp đồng thuê mặt bằng giữa anh Nguyễn Tấn Đ với ông Phạm Văn T quy định về trách nhiệm của bên B thể hiện “Sử dụng mặt bằng đúng mục đích thuê, khi cần sửa chữa, cải tạo theo nhu cầu sử dụng riêng sẽ bàn bạc cụ thể với bên A và phải được bên A chấp thuận...”. Theo thỏa thuận trên, việc ông T sửa chữa nhà nhưng không thông báo và không được sự đồng ý của anh Đ là vi phạm thỏa thuận của hai bên. Đối với hành vi tháo dỡ nhà của anh T, chị V, anh H, anh V và anh T, thấy rằng: Theo Báo cáo số 01/BC-CAX ngày 01/01/2021 của Công an xã TP, Biên bản ghi lời khai ông Phạm Văn T ngày 30/12/2020, Biên bản xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính ngày 10/7/2020 đối với bà Lâm Thị C, Biên bản xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm

hành chính ngày 08/7/2020 đối với bà Hà Thị L, lời trình bày của anh Đ, anh T và chị V tại Tòa đều thể hiện: Ông T nhờ anh T, chị V và anh T đã nhờ anh H, anh V và anh T cùng tháo dỡ nhà của anh Đ dùm cho ông T. Do giữa các đương sự trên có mối quan hệ thân thiết với ông T, có người là đồng nghiệp, có người vừa là cháu vừa là đồng nghiệp với ông T nên khi được nhờ tháo dỡ nhà các đương sự trên đều đồng ý. Như vậy, có đủ cơ sở xác định, ông T là người có lỗi, anh T, chị V, anh V, anh T và anh H không có lỗi trong sự việc tháo dỡ nhà gây thiệt hại cho anh Đ.

[2.3] Về yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền 4.900.000đ:

Đối với yêu cầu bồi thường số tiền 3.800.000đ (gồm 1.800.000đ giá trị tài sản bị mất (gồm tấm lợp bằng tol, vách thiết, đòn tay gỗ tre, cánh cửa và khung cửa bằng gỗ); 2.000.000đ tiền nhân công sửa chữa, khắc phục thiệt hại). Xét thấy: Số tiền anh Đ đưa ra là phù hợp với quy định của pháp luật, các đương sự không có ý kiến phản đối và ông T đã đồng ý bồi thường số tiền trên nên được ghi nhận.

Đối với chi phí định giá tài sản 1.100.000đ xét thấy: Tại đơn khởi kiện, anh Đ yêu cầu bồi thường số tiền 3.800.000đ. Nhưng tại phiên tòa, anh Đ yêu cầu bồi thường thêm chi phí định giá tài sản số tiền 1.100.000đ là vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu. Mặt khác, theo hồ sơ vụ án thể hiện ngày 05/10/2020, anh Đ khởi kiện yêu cầu anh T, chị V bồi thường thiệt hại số tiền 18.000.000đ đến ngày 25/02/2021 anh Đ tự nguyện rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện. Theo điểm c khoản 1 Điều 217 và khoản 4 Điều 165 Bộ luật tố tụng dân sự quy định nguyên đơn phải chịu chi phí định giá tài sản. Do đó, không có cơ sở chấp nhận yêu cầu bồi thường số tiền 1.100.000đ của anh Đ.

Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Đ, buộc ông T bồi thường cho anh Đ số tiền 3.800.000đ. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đ về việc yêu cầu anh T, chị V, anh H, anh V và anh T cùng ông T bồi thường số tiền 4.900.000đ.

[3] Về án phí dân sự: Anh Đ và ông T mỗi người phải chịu 300.000đ. Anh Đ đã nộp 300.000đ được chuyển thu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 91; khoản 2 Điều 92; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, khoản 1 Điều 244 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 13, Điều 419, Điều 472, Điều 479 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Tấn Đ về việc yêu cầu ông Phan Văn T bồi thường thiệt hại số tiền 3.800.000đ. Buộc ông Phan Văn T bồi thường cho anh Nguyễn Tấn Đ số tiền 3.800.000đ (ba triệu tám trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày anh Nguyễn Tấn Đ có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Phan Văn T chậm thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng ông T còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Tấn Đ về việc yêu cầu anh Lê Anh T, chị Trịnh Thị V, anh Trần Văn H, anh Mai Văn V và anh Mai Văn T cùng ông Phan Văn T bồi thường thiệt hại số tiền 4.900.000đ (bốn triệu chín trăm nghìn đồng).

3. Về án phí dân sự: Anh Nguyễn Tấn Đ và ông Phan Văn T mỗi người phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Anh Đ đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số 001/1976 ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Quốc Trọng